

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của: Phương án khai thác khoáng sản đất sét tại khu vực có dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Phương án khai thác khoáng sản đất sét tại khu vực có dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 32/CV-PTP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 325/TTr-STNMT ngày 03 tháng 7 năm 2019 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Phương án khai thác khoáng sản đất sét tại khu vực có dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn được lập bởi Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum (sau đây gọi là Chủ phương án), với các nội dung cụ thể sau:

1. Thông tin Phương án:

- Phạm vi: Thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Quy mô: Diện tích thực hiện Phương án 43.542,3 m², thuộc khu vực dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch không nung và gạch Tuynel theo tiêu chuẩn của Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum.

- Công suất:

+ Khối lượng khoáng sản tạm tính được phép huy động vào thiết kế khai thác tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 205.200 m³.

+ Công suất khai thác khoáng sản ở thể tự nhiên 13.178,29 m³/năm; công suất khai thác khoáng sản ở thể nguyên khai 17.000m³/năm (*hệ số nở rời bằng 1,29*).

- Thời gian hoạt động của Phương án: Theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

2. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (*đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường ngày 12 tháng 6 năm 2019*).

3. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 203.227.495 đồng (*Hai trăm lẻ ba triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm chín mươi lăm đồng*).

- Số lần ký quỹ: 16 lần.

+ Lần 1, số tiền: 40.645.499 đồng (*Bốn mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm chín mươi chín đồng*).

+ Các lần tiếp theo (*15 lần*), số tiền: 10.838.800 đồng/lần (*Mười triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm đồng/lần*).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

+ Số Tài khoản nhận tiền ký quỹ: 5100201010361 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

+ Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2019 (*năm phê duyệt phương án*).

* Lưu ý: Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nếu thời hạn khai thác khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt thì Chủ phương án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án để xem xét, điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ phương án có trách nhiệm thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường, những nội dung trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường tương đương.

2. Có các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường và bảo đảm các nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; trường hợp xảy ra sự cố môi trường, yêu cầu đơn vị phải chủ động ứng cứu và khẩn trương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố.

3. Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và an toàn lao động đối với người lao động.

4. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường của phương án.

Điều 3. Chủ phương án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xác nhận việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Giám đốc Công ty TNHH Phúc Thịnh Phát Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Sở KHĐT, Sở Tài chính; Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương;
- UBND Phường Ngô Mây;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTN6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn